TOÀ ÁN NHÂN DÂN

KHU VỰC 5- HÀ NỘI

Bản án số: 199/2026/HSST

Ngày: 18/5/2026

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5

***Thành phần Hội đồng xét xử gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đăng Vĩnh

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Cúc

Ông Nguyễn Đức Hải

Thư ký toà án - ghi biên bản phiên toà:

- Bà Nguyễn Thị Hoàng Yến – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 tham gia phiên toà:

- Bà Nguyễn Thu Hằng – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 5 N 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 181/2026/HSST-TL ngày: 20/4/2026 đối với các bị cáo có lý lịch:

1.Họ tên: TÒNG VĂN K, sinh ngày 01/01/1997 tại Sơn La. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở: Bản Mc, xã Nc, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: lớp 09/12. Con ông: Tòng Văn C, sinh N: 1936. Con bà: Tòng Thị X, sinh N:1969. Theo danh chỉ bản: 056, lập ngày 16/01/2026 tại PTTG Việt Hưng, Hà Nội bị cáo về Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 09/01/2026, tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Họ tên: TÒNG VĂN N, sinh ngày 10/07/1991 tại Sơn La. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở: Bản Mc, xã Nc, tỉnh Sơn La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Thái. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: lớp 09/12. Con ông: Tòng Văn I, SN: 1968. Con bà: Quàng Thị H, SN:1969. Gia đình có 03 chị em, bị cáo là con thứ 2. Theo danh chỉ bản số: 055, lập ngày: 16/01/2026 tại PTTG Việt Hưng, Hà Nội bị cáo Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/01/2026, tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

3.Họ tên: MÙA A L, sinh ngày 25/05/2000 tại Lào Cai. Tên gọi khác: Không. HKTT và chỗ ở: Làng S, xã P, tỉnh Lào Cai. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Văn hoá: lớp 09/12. Con ông: Mùa A C, SN: 1974. Con bà: Thào Thị C, SN: 1980.

Gia đình có 03 anh em, bị can là con thứ 2. Theo danh chỉ bản số: 054, lập ngày 16/01/2026 tại PTTG Việt Hưng bị cáo có nhân thân:

Tiền án, tiền sự: 01 tiền án, Bản án số 27/2024/HSST ngày 20/3/2024, Toà án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt Mùa A L 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, thời hạn tù tính từ ngày 26/12/2023. Chấp hành xong hình phạt tù về địa phương ngày 26/3/2025. Bị cáo chưa được xóa án tích.

Bị cáo phạm tội lần này là Tái phạm. Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 10/01/2026, tạm giam từ ngày 16/01/2026 đến nay tại Trại tạm giam số 2- Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

+Trợ giúp viên PL: Ông Trương Công Đỉnh, bào chữa 3 bị cáo, có mặt

+ Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt: Nguyễn Văn N, sinh N 1981, HKTT: Xóm C, xã Cát T, tỉnh Ninh Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/01/2026 tại khu vực Trạm điện gần Trường tiểu học Phú Thị thuộc thôn Trân Tảo, xã Thuận An, Thành phố Hà Nội, tổ Phòng chống tội phạm - Công an xã Thuận An - Công an TP Hà Nội đã phát hiện bắt quả tang Tòng Văn K (Sinh ngày 01/01/1997, HKTT: Bản Mc, xã Nc, tỉnh Sơn La) có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma tuý

Tang vật thu giữ của K gồm:

+ 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng, bên trong đều có chứa chất bột màu trắng.

+ 01 chiếc xe máy kiểu dáng ANGEL màu nâu BKS 17F5-3658, số máy HB002986, số khung VDNFM90B4U002986, xe đã qua sử dụng.

Ban đầu, Tòng Văn K khai hai gói ma túy Heroin thu giữ của K là do K góp tiền với Tòng Văn N (Sinh N: 1991, HKTT: Bản Mc, xã Nc, tỉnh Sơn La đang) và Mùa A L (Sinh N: 2000, HKTT: Thôn Làng S, xã P, tỉnh Lào Cai) mua ma túy để cùng nhau sử dụng.

Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản, thu giữ niêm phong tang vật và đưa Tòng Văn K về trụ sở để giải quyết.

Tại bản kết luận giám định số 722/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của Phòng kỹ thuật hình sự - CATP Hà Nội kết luận: Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có khối lượng 0,140 gam là ma túy loại Heroin; Chất bột màu trắng bên trong 01 gói giấy màu trắng có khối lượng 0,170 gam là ma túy loại Heroin. Tổng khối lượng ma túy Heroin thu giữ là 0,310 gam.

Căn cứ lời khai của Tòng Văn K, Công an xã Thuận An đã tiến hành dẫn giải K về lán trọ tại thôn Viên Ngoại, xã Thuận An, TP Hà Nội. Tại lán trọ, Công an xã Thuận An tiến hành kiểm tra người đối với Tòng Văn N không phát hiện thu giữ gì liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra người đối với Mùa A L phát hiện thu giữ trong túi quần trước bên trái L đang mặc có 01 bơm xilanh kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. L khai là dụng cụ mua dùng vào việc tiêm chích ma túy.

Công an xã Thuận An đã phát hiện thu giữ tại lán trọ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ là điện thoại Tòng Văn K sử dụng để liên lạc hỏi mua ma túy.

Tại cơ quan điều tra các bị can khai nhận: Khoảng 12 giờ ngày 09/01/2026, K và N đang ở lán trọ tại thôn Viên Ngoại, xã Thuận An, TP Hà Nội thì L đến chơi. Trong khi trò chuyện L có nói với K và N là không biết chỗ bán ma túy để mua sử dụng và hỏi K, N có biết chỗ nào mua không thì K nói là có biết một người ở trên Facebook bán ma túy để K nhắn tin gọi điện hỏi mua ma túy, nếu gọi được thì cả ba sẽ góp tiền mua ma túy cùng sử dụng, L và N đồng ý. K sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh liên lạc qua ứng dụng Messenger Facebook với một người đàn ông sử dụng tài khoản có tên "Lường Nhi" để hỏi mua ma túy thì người này nói là chưa đi làm về, khi nào về thì sẽ liên lạc lại. Sau đó, K, L và N thống nhất góp tiền với nhau để mua 400.000 đồng ma túy Heroin (K góp 100.000 đồng, N góp 100.000 đồng còn L góp 200.000 đồng). K nhắn cho người đàn ông bán ma túy mua 400.000 đồng Heroin, người này đồng ý và bảo khi nào về sẽ liên lạc lại. Sau đó thì K và L nằm nghỉ tại phòng còn N sang phòng bên cạnh để nằm nghỉ. Đến hơn 16 giờ cùng ngày người đàn ông bán ma túy gọi điện qua ứng dụng Messenger Facebook cho K nói đã về rồi và bảo K ra chỗ khu vực gần Trường tiểu học Phú Thị thuộc thôn Trân Tảo, xã Thuận An, Hà Nội để giao dịch mua bán ma túy. Sau khi liên lạc điện thoại xong, K bảo L đưa tiền để góp mua ma túy thì L đưa cho K số tiền 200.000 đồng gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. K đi sang phòng bên cạnh gặp N bảo đưa tiền để góp mua ma túy thì N đưa cho K 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng và K bỏ ra 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. K cất 400.000 đ vào túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc rồi điều khiển xe mô tô, BKS 17F5-3658 (*của L*) đi ra điểm hẹn để mua ma túy. Khi đến nơi, K gặp người đàn ông bán ma túy (*không rõ tên tuổi, địa chỉ*) tại khu vực Trạm điện gần Trường tiểu học Phú Thị. Tại đây, K đưa cho người này số tiền 400.000 đồng để mua ma túy. Người đàn ông bán ma túy cầm tiền và dẫn K đi bộ ra khu vực phía sau Trường tiểu học Phú Thị rồi đưa cho K 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng. K biết bên trong đó có chứa ma túy Heroin nên cầm và cất vào trong túi áo khoác ngoài bên trái đang mặc. Sau đó, K đi bộ quay ra khu vực trạm điện để lấy xe đi về. Khi vừa đi ra đến chỗ để xe thì bị Cơ quan công an kiểm tra. Quá trình kiểm tra, Cơ quan công an phát hiện thu giữ trong túi áo khoác ngoài bên trái K đang mặc có 02 gói nhỏ bọc ngoài bằng giấy màu trắng. Khi mở ra kiểm tra thì bên trong đều có chứa chất bột màu trắng. Tại chỗ K khai đó là 02 gói ma túy Heroin mà K cùng với bạn góp tiền mua về để cùng nhau sử dụng.

K, N, L khai nhận trước đó chưa từng sử dụng ma túy với nhau lần nào, ngày 09/01/2026 là lần đầu tiên góp tiền để mua ma túy về sử dụng. Lời khai của K phù hợp với lời khai của N và L. Phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của các bị can, kết quả Tòng Văn K, Tòng Văn N, Mùa A L đều dương tính với chất ma túy. Tiến hành xác minh xác định Tòng Văn K, Tòng Văn N, Mùa A L không thuộc trường hợp quản lí cai nghiện theo Luật phòng chống ma túy. Công an xã Thuận An đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Tòng Văn K, Tòng Văn N, Mùa A L về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý .

Đối với đối tượng bán ma túy, K khai quen biết qua mạng xã hội Facebook, không biết tên tuổi, địa chỉ, không có số điện thoại do việc liên lạc mua ma túy đều thông qua ứng dụng Messenger Facebook. Người đàn ông bán ma túy khoảng 34-35 tuổi, cao khoảng 1m60 dáng người béo, K không rõ mặt mũi do khi gặp thì người này đeo khẩu trang, đội mũ kín. Ngày 09/01/2026 là lần thứ hai K mua ma túy của người này, lần đầu là vào chiều ngày 08/01/2026 tại khu vực đường thuộc thôn Trân Tảo, xã Thuận An, TP Hà Nội. Tiến hành thân dẫn đối với K xác định địa điểm mua ma túy và rà soát camera, nhân chứng, truy tìm đối tượng bán ma túy. Kết quả tại khu vực K mua ma túy không có camera, không phát hiện nhân chứng biết việc, không phát hiện thấy đối tượng bán ma túy có đặc điểm như K khai. Đối với tài khoản Facebook "Lường Nhi", Phòng An ninh mạng và phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - CATP Hà Nội cung cấp: Đây chỉ là tên hiển thị, không phải thông tin định danh tài khoản do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để làm rõ và xử lý đối tượng đã bán ma tuý cho Tòng Văn K.

Đối với 01 chiếc xe máy kiểu dáng ANGEL màu nâu BKS 17F5-3658, số máy HB002986, số khung VDNFM90B4U002986, xe đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Văn N (Sinh N 1981, HKTT: Xóm Chín, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình) là người thuê L làm việc. L đã mượn chiếc xe máy trên của anh N vào trưa ngày 09/01/2026 để đi ăn cơm sau đó L đi xe đến chỗ K và N chơi. Việc L giao xe cho K sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy thì anh N không biết. Căn cứ tài liệu điều tra thu thập, Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc xe máy trên cho anh N. Anh N đã nhận xe không có yêu cầu đề nghị gì khác.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ tạm giữ đối với Tòng Văn K, Cơ quan CSĐT xác định là điện thoại của K mua sử dụng, bị can dùng để liên lạc mua ma túy vào ngày 09/01/2026. Chuyển Tòa án xem xét, giải quyết.

Đối với 02 gói ma túy Heroin có tổng khối lượng là 0,310 gam (Sau khi giám định còn 0,290 gam) các bị can chưa kịp sử dụng, là vật chứng của vụ án. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý

Đối với 01 bơm xi lanh kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng thu giữ của Mùa A L, quá trình điều tra xác định bị can L mua, mục đích dùng vào việc tiêm chích ma tuý. Chuyển Tòa án xem xét, xử lý

Tại bản cáo trạng số: 35/CT-VKSLB ngày:13/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 Hà Nội truy tố đối với các bị cáo: Tòng Văn K, Tòng Văn N, Mùa A L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự N 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng, sau khi phân tích đánh giá nội dung vụ án, nhân thân bị cáo và tính chất hành vi phạm tội của bị cáo cùng các tình tiết trong vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cụ thể trách nhiệm hình sự mức hình phạt đối với các bị cáo: Tòng Văn K, Tòng Văn N và Mùa A L như sau:

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249 về tội: Tàng trữ TP chất ma túy, Điều 38, Điều 47 và Điều 58, Điều 17, điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Riêng bị cáo L áp dụng: điểm h Khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt: + Bị cáo Tòng Văn K, mức án từ: 39 tháng đến: 42 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 09/01/2026.

+ Bị cáo Tòng Văn N, mức án từ: 36 tháng đến: 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 10/01/2026.

+ Bị cáo Mùa A L, mức án từ: 45 tháng đến: 48 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 10/01/2026.

Các bị cáo được miễn án phí theo quy định và có quyền kháng cáo bản án trong hạn quy định của pháp luật.

Trợ giúp pháp lý: Xin giảm nhẹ hình phạt và miễn án phí.

Về xử lý tang, vật chứng trong vụ án: Là 01 chiếc điện thoại đã thu giữ của Tòng Văn K có biên bản, là tài sản của bị cáo K có liên quan đến hành vi phạm tội nên tịch thu xung quỹ nhà nước. Còn các tang vật như: 01 Kim tiêm xilanh, 01 lọ nước cất cùng khối lượng ma túy là Hê rô in cho tiêu hủy.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá

trình điều tra tại phiên tòa các bị cáo, người liên quan và Trợ giúp viên pháp lý không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo: Tòng Văn K, Tòng Văn N và Mùa A L đã khai nhận về hành vi của mình như: đều là đối tượng nghiện ma túy, lệ thuộc vào ma túy, các bị cáo khai nhận về mục đích góp tiền mua ma túy: Đối với bị cáo K và N mỗi bị cáo góp 100.000đ, bị cáo Mùa A L góp 200.000đ, tổng số 400.000đ, sau đó K mua về 02 gói ma túy, tổng số: Heroin có tổng khối lượng là 0,310 gam (Sau khi giám định còn 0,290 gam).

Về vai trò của từng bị cáo: Bị cáo Mùa A L là người khởi xướng, đề cập việc tìm mua ma túy, bị cáo Tòng Văn K tiếp nhận ý chí, tích cực mượn xe, dùng điện thoại của mình liên lạc, trực tiếp đi giao dịch mua ma túy, các bị cáo cùng nhau góp tiền. Việc mua ma túy này mục đích sử dụng cho các bị cáo. Như vậy các bị cáo Tòng Văn K, Mùa A L và Tòng Văn N đã phạm tội: Tàng trữ trái phép 0,310 gam hê rô in như bản cáo trạng truy tố là đúng tội. Theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này cả ba bị cáo khai nhận thành khẩn, được giảm nhẹ theo quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng bị cáo Mùa A L lần này phạm tội thuộc trường hợp tái phạm theo quy định là tình tiết tăng nặng tại điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận ý kiến của Người bào chữa là Trợ giúp pháp lý về hoàn cảnh, điều kiện kinh tế cũng như trình độ văn hóa ảnh hưởng hạn chế một phần nhận thức do các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế khó khăn quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

Về tang vật của vụ án: Tịch thu 01 chiếc điện thoại di động do bị cáo K dùng vào việc liên hệ mua ma túy để xung quỹ nhà nước, 01 chiếc xe đã trả lại cho anh Nguyễn Văn N (Sinh N 1981, HKTT: Xóm Chín, xã Cát Thành, tỉnh Ninh Bình) , anh không yêu cầu gì nên không xét. Còn khối lượng ma túy, 01 xilanh và 01 lọ nước cất cho tiêu hủy.

Các bị cáo Tòng Văn K, Mùa A L và Tòng Văn N được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và các bị cáo, người liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định Pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ : Điểm c Khoản 1 điều 249, điều 38, Điều 47, Điều 17, Điều 58, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, riêng bị cáo Mùa A L áp dụng thêm điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ: Điều 106 và Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự N 2015. Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, có hiệu lực từ ngày 01/01/2017 quy định miễn án phí, lệ phí.

1/ Tuyên bố bị cáo: Tòng Văn K, Mùa A L và Tòng Văn N đã phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

+ Xử phạt: Bị cáo Tòng Văn K: 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 09/01/2026.

+ Xử phạt: Bị cáo Mùa A L: 39 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 10/01/2026.

+ Xử phạt: Bị cáo Tòng Văn N: 36 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày: 10/01/2026.

2/ Xử lý tang vật: Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày: 21/4/2026, tại Phòng thi hành án Dân sự khu vực 5 Hà Nội:

-Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Redmi vỏ màu xanh, màn hình cảm ứng bị nứt vỡ, không lắp sim liên lạc. Máy đã cũ, không kiểm tra chất lượng bên trong. Được đẻ trong 01 phong bì niêm phong, bên ngoài có chữ ký ĐTV Dương Quốc Hưng và hình dấu của cơ quan CSĐT CATP Hà Nội.

-Tịch thu và tiêu hủy: 01 bơm xi lanh, kim tiêm và 01 lọ nước cất chưa qua sử dụng. Tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên ngoài có chữ ký của Tòng Văn K, giám định viên Trần Ngọc Chinh, cán bộ CA xã Thuận An Nguyễn Xuân Minh và hình dấu của CÃ Thuận An. Bên trong có chứa ma túy loại Hê rô in. Theo bản KLGĐ

số: 722/KL-KTHS ngày 18/01/2026 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an TP Hà nội.

3/ Án phí và Quyền kháng cáo: Các bị cáo Tòng Văn K, Tòng Văn N, Mùa A L được miễn tiền chịu án phí hình sự sơ thẩm. Và các bị cáo có hạn kháng cáo hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có

quyền kháng cáo hạn 15 ngày tính từ ngày nhận bản án hợp lệ, hoặc bản án niêm yết tại nơi cư trú, nội dung kháng cáo những vấn đề có liên quan trong vụ án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Người liên quan; Viện kiểm sát Khu vực 5; TANDTP Hà Nội
- Phòng T.H.A DS khu vực 5; Lưu HS
- Công an TP Hà Nội (PV06)
- TAND thành phố Hà Nội
- Lưu hồ sơ

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Đăng Vĩnh